

Số: **197**/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày **10** tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị
cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 18/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ đang phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân;

Căn cứ Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số lĩnh vực quốc phòng, an ninh và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục tài sản đặc biệt và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản đặc biệt trong Công an nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 46/2021/TT-BCA ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BCA ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;

Xét Tờ trình số 239/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030.

(Có tóm tắt Đề án kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

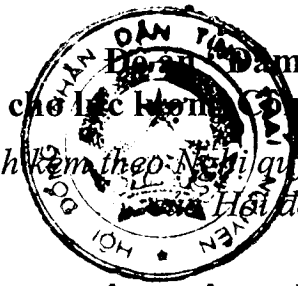
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Công an (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên: Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Phạm Hoàng Sơn



TÓM TẮT

**Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị
cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030”**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 197/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo cơ sở vật chất, nơi làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác, chiến đấu và sinh hoạt của lực lượng Công an xã, thị trấn, đáp ứng yêu cầu từng bước xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc:

- Giai đoạn 2021 - 2025: Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa 74 trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Đầu tư xây dựng mới 71 trụ sở Công an xã, thị trấn còn lại, đảm bảo hoàn thành 100% các đơn vị Công an xã, thị trấn được bố trí trụ sở độc lập.

b) Đầu tư, trang bị tài sản: Đảm bảo trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, thông tin liên lạc, máy móc, thiết bị phục vụ công tác quản lý, xe ô tô, mô tô theo khung tiêu chuẩn, định mức quy định của Bộ Công an.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, định mức; xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách của địa phương; đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, phát huy tối đa hiệu suất sử dụng các công trình, hạng mục sẵn có, nhất là cơ sở vật chất dùng chung.

- Có quy hoạch, kế hoạch tổng thể với lộ trình phù hợp, khắc phục tình trạng manh mún, thiếu đồng bộ; đảm bảo trước mắt, tính toán lâu dài, có khả năng mở rộng, phát triển trong tương lai và có tính khả thi cao; đáp ứng yêu cầu công tác, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất, hiệu quả của chính quyền các cấp và thủ trưởng Công an cấp trên để lực lượng Công an xã, thị trấn thực hiện tốt yêu cầu, nhiệm vụ theo thẩm quyền

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về xây dựng lực lượng Công an xã, thị trấn: Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy.

- Công an tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động tham mưu các giải pháp thực hiện phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng Công an.

2. Giải pháp bố trí đất xây dựng trụ sở

Hiện tại có 145 Công an xã, thị trấn mới được thành lập, chưa được đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, đã được chính quyền các địa phương quy hoạch vị trí để xây dựng trụ sở với diện tích đất được bố trí từ 700m² trở lên, trong đó:

- 17 vị trí đất được quy hoạch có công trình gắn liền trên đất, sẽ tiến hành cải tạo, sửa chữa để sử dụng lâu dài;
- 39 vị trí đất quy hoạch là đất công;
- 89 vị trí đất quy hoạch là đất phải giải phóng mặt bằng.

3. Giải pháp đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn

3.1. Phương án thiết kế mẫu trụ sở làm việc Công an cấp xã

- Thiết kế mẫu áp dụng chung để xây dựng trụ sở Công an các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh là Phương án 1 - nhà 2 tầng (theo Hướng dẫn số 2070/HD-H02-P5 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Bộ Công an).

- Thiết kế mẫu gồm 05 hạng mục: Nhà làm việc, ăn, ở doanh trại 02 tầng cấp III, diện tích khoảng 400m²; gara xe 02 bánh 01 tầng, diện tích 30m²; cổng, tường rào bảo vệ; sân điều lệnh; sân thể thao.

Quy mô đầu tư với 01 trụ sở Công an xã, thị trấn là tính toán điển hình, mang tính lâu dài của Bộ Công an. Khi triển khai thực hiện, cần rà soát, tính toán để phù hợp với quy định và tình hình thực tế tại địa phương, đáp ứng yêu cầu công tác, tránh lãng phí.

3.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 2021 - 2025: Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa 74 trụ sở làm việc cho Công an xã, thị trấn theo danh mục ưu tiên đầu tư đã được thống nhất giữa Công an tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã. Trong đó:

+ Cải tạo, sửa chữa: 17 trụ sở Công an xã, thị trấn (*được quy hoạch trên đất đã có sẵn công trình*);

+ Đầu tư xây dựng mới: 57 trụ sở Công an xã, thị trấn.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Đầu tư xây dựng mới 71 trụ sở Công an xã, thị trấn còn lại.

4. Giải pháp đầu tư trang bị tài sản

4.1. Danh mục, định mức về vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, thông tin liên lạc, máy móc, thiết bị phục vụ công tác quản lý, xe ô tô, mô tô: Trang bị theo khung tiêu chuẩn, định mức quy định của Bộ Công an.

4.2. Lộ trình thực hiện

- Về trang bị phương tiện: Năm 2021 trang bị đủ cho mỗi đơn vị Công an cấp xã, thị trấn 02 xe mô tô. Căn cứ vào số lượng cán bộ, chiến sỹ từng đơn vị Công an cấp xã, thị trấn và đặc điểm tình hình cụ thể trên địa bàn để trang bị bổ sung đảm bảo điều kiện phục vụ công tác, chiến đấu.

- Về trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ; thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ: Năm 2022 hoàn thành 50% tiêu chuẩn, định mức; từ năm 2023 đến 2025 hoàn thành 100% tiêu chuẩn, định mức.

- Về trang bị quân trang; vật tư, thiết bị văn phòng: Đảm bảo theo khung tiêu chuẩn, định mức hằng năm.

5. Kinh phí thực hiện

5.1. Nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương do Bộ Công an cấp

- Đầu tư, trang bị phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, quân trang, vật tư và thiết bị văn phòng cho lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy.

- Đảm bảo các hoạt động khác: Hằng năm, Công an tỉnh chủ động lập dự toán, thực hiện, quyết toán thu chi ngân sách nhà nước, báo cáo Bộ Công an để chi trả tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chế độ, chính sách khác cho lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy theo quy định; bảo đảm kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cho lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy; chi phổ biến, giáo dục pháp luật, sơ kết, tổng kết đối với lực lượng không chuyên trách làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở.

5.2. Nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương hỗ trợ để đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn

Tổng kinh phí đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa 145 trụ sở làm việc của Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh là 639,54 tỷ đồng, trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách tỉnh: Đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa 82 trụ sở làm việc của Công an xã, thị trấn là 341,38 tỷ đồng (*giai đoạn 2021 - 2025 là 99,58 tỷ đồng; giai đoạn 2026 - 2030 là 241,80 tỷ đồng*).

- Kinh phí từ ngân sách các huyện, thành phố, thị xã: Đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa 63 trụ sở làm việc của Công an xã, thị trấn và thực hiện giải phóng mặt bằng là 298,16 tỷ đồng (*giai đoạn 2021 - 2025 là 183,46 tỷ đồng; giai đoạn 2026 - 2030 là 114,70 tỷ đồng*).

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Đề án thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030 theo 02 giai đoạn: Giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030. Sơ kết việc thực hiện Đề án vào năm 2025. /.

